BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số 02 tháng 9/2026

www.tbt.gov.vn



Tiền mã hóa ổn định (Stablecoin) có thể thay đổi cách doanh nghiệp thanh toán trong thương mại quốc tế?

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

MỤC LỤC

Vấn đề hôm nay

3

Tiền mã hóa ổn định (Stablecoin) có thể thay đổi cách doanh nghiệp thanh toán trong thương mại quốc tế?



Hàng rào kỹ thuật trong thương mại



6

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 11/9/2026 - 20/9/2026

9

Tin cảnh báo TBT số 02 tháng 9/2026

15

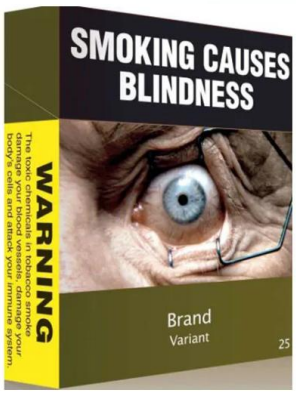
Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kĩ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành

Quan ngại thương mại

17

Quan ngại thương mại của Trung Quốc đối với Dự thảo Đạo luật An ninh mạng 2.0 của Liên minh châu Âu





Tranh chấp thương mại về TBT của WTO

19

Úc — Một số biện pháp liên quan đến nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và các yêu cầu khác về bao bì trơn áp dụng đối với sản phẩm thuốc lá và bao bì thuốc lá (DS 467) (Phần 4)

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt@tcvn.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Tiền mã hóa ổn định (Stablecoin) có thể thay đổi cách doanh nghiệp thanh toán trong thương mại quốc tế?

Một giao dịch thương mại quốc tế có thể hoàn thành về mặt thương mại trong vài phút nhưng quá trình chuyển tiền giữa người mua và người bán đôi khi vẫn mất nhiều ngày. Chi phí, tốc độ xử lý, sự khác biệt giữa các hệ thống ngân hàng và khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán xuyên biên giới từ lâu đã là những điểm nghẽn của thương mại.



Trong bối cảnh đó, tiền mã hóa ổn định (stablecoin) đang được xem xét như một công nghệ có khả năng thay đổi một phần cách thanh toán quốc tế được thực hiện.

Ngày 14/9/2026, Ban Thư ký Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) công bố nghiên cứu Stablecoins and World Trade: Emerging Role, Opportunities and Challenges, phân tích tiềm năng cũng như những rủi ro của stablecoin đối với thương mại xuyên biên giới.

Stablecoin là một loại tài sản số do khu vực tư nhân phát hành, được thiết kế để duy trì giá trị tương đối ổn định so với một tài sản tham chiếu, phổ biến nhất là đồng USD hoặc euro. Ban đầu được phát triển nhằm hạn chế biến động giá thường thấy ở tiền mã hóa, stablecoin hiện ngày càng được sử dụng trong thanh toán, chuyển tiền và đặc biệt là các giao dịch giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp.

Theo WTO, lợi ích dễ nhận thấy nhất nằm ở khả năng rút ngắn thời gian thanh toán xuyên biên giới. Trong một số trường hợp, stablecoin có thể cho phép tiền được chuyển và xác nhận nhanh hơn so với quá trình đi qua nhiều ngân hàng trung gian.

Chi phí giao dịch cũng có thể giảm, đặc biệt đối với những doanh nghiệp nhỏ tại các thị trường mà dịch vụ thanh toán xuyên biên giới truyền thống còn đắt hoặc khó tiếp cận. Ngoài ra, giao dịch dựa trên công nghệ số có khả năng cung cấp thông tin theo thời gian thực, qua đó tăng tính minh bạch trong quá trình thanh toán.

Tuy nhiên, WTO đồng thời nhấn mạnh một điểm quan trọng: stablecoin không phải là sự thay thế cho tài trợ thương mại. Thanh toán chỉ là một phần của giao dịch quốc tế. Doanh nghiệp còn cần tín dụng, vốn lưu động, bảo lãnh, bảo hiểm và các công cụ giảm thiểu rủi ro giữa người mua với người bán. Thư tín dụng, bảo lãnh ngân hàng hay các công cụ tài trợ thương mại truyền thống thực hiện những chức năng mà stablecoin hiện không cung cấp.

Nói cách khác, stablecoin có thể giúp chuyển tiền nhanh hơn nhưng không tự giải quyết câu hỏi ai chịu rủi ro nếu người mua không thanh toán, người bán không giao hàng hoặc một bên mất khả năng thực hiện hợp đồng. Đây là lý do WTO nhìn nhận công nghệ này theo hướng khá thận trọng. Tiềm năng về tốc độ và chi phí là đáng kể, nhưng việc sử dụng trên quy mô rộng phụ thuộc vào khung pháp lý, khả năng tương tác giữa các hệ thống, quản trị rủi ro và niềm tin của người sử dụng.

Một stablecoin có thể hoạt động thuận lợi về mặt kỹ thuật nhưng nếu mỗi quốc gia áp dụng quy định khác nhau đối với phát hành, dự trữ, chống rửa tiền, bảo vệ người tiêu dùng và giao dịch xuyên biên giới, doanh nghiệp vẫn phải đối mặt với sự phân mảnh pháp lý. Đối với các nền kinh tế đang phát triển, cơ hội và rủi ro càng rõ nét.

Ở chiều tích cực, các doanh nghiệp nhỏ có thể tiếp cận thanh toán quốc tế nhanh và rẻ hơn, qua đó giảm một trong những rào cản khi tham gia thương mại toàn cầu. Điều này có ý nghĩa đặc biệt đối với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số, nơi giá trị giao dịch có thể không lớn nhưng số lượng thanh toán xuyên biên giới lại thường xuyên. Ngược lại, năng lực giám sát hạn chế, hạ tầng số chưa phát triển, bảo vệ người dùng chưa đầy đủ và những khoảng trống trong hệ thống tài chính có thể làm gia tăng rủi ro. WTO cho rằng để công nghệ này đóng góp cho thương mại bao trùm, cần đồng thời có hạ tầng thanh toán có khả năng tương tác, quy định phù hợp và hợp tác quốc tế.

Câu chuyện stablecoin vì vậy cho thấy một xu hướng rộng hơn của thương mại hiện đại: đổi mới công nghệ đang tiến vào những khâu vốn từ lâu thuộc phạm vi của ngân hàng và hạ tầng tài chính truyền thống. Stablecoin có thể chưa thay thế các phương thức thanh toán hiện tại. Nhưng nếu những vấn đề về pháp lý, an toàn và khả năng tương tác được giải quyết, nó có thể trở thành thêm một công cụ giúp doanh nghiệp thực hiện giao dịch xuyên biên giới.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Trong thương mại quốc tế, đôi khi việc giảm được vài ngày thanh toán, một lớp trung gian hoặc một phần chi phí giao dịch cũng có thể tạo ra khác biệt đáng kể, đặc biệt đối với doanh nghiệp nhỏ.

Nguồn: WTO, WTO study explores the role of stablecoins in international trade, 14/9/2026.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC

TỪ 11/9/2026 – 20/9/2026

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Bahrain	3	Thuốc lá, sản phẩm thuốc lá và thiết bị liên quan; gia vị và chất điều vị; rau và sản phẩm từ rau.
Botswana	1	Ống nhựa và phụ kiện đường ống.
Burundi	58	Đồ uống; thuốc nhuộm tóc; hạt giống; ngũ cốc, đậu và sản phẩm từ ngũ cốc; thủy sản; thực phẩm chế biến; thức ăn chăn nuôi; sản phẩm nhựa; thiết bị chữa cháy; đồ dùng trẻ em; sản phẩm dược phẩm và hóa chất; vật liệu xây dựng; phương tiện và thiết bị giao thông; thiết bị điện, điện tử.
Brazil	9	Túi ngực; nồi hơi và thiết bị điện; tủ lạnh, thiết bị làm lạnh; máy điều hòa và quạt; carbon; mũ bảo hiểm; gạch xây dựng; thiết bị thông gió.
Chile	1	Sản phẩm dược phẩm.
Costa rica	1	Máy điều hòa không khí kiểu split – yêu cầu về hiệu quả năng lượng.
Cộng hòa Séc	1	Thiết bị đo nhiệt độ sử dụng tại bồn chứa cố định.
Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất	3	Thuốc lá, sản phẩm thuốc lá và thiết bị liên quan; gia vị và chất điều vị; rau và sản phẩm từ rau.
Đài Bắc Trung Hoa	3	Bộ biến đổi tĩnh; khí hóa lỏng dùng làm nhiên liệu; thiết bị điện và thiết bị sử dụng khí hóa lỏng.
Ecuador	3	Ống và phụ kiện đường ống bằng nhựa; thiết bị van; thuốc dùng cho người, thuốc tự nhiên và thuốc vi lượng đồng căn bán không cần đơn.
El Salvador	1	Thiết bị vận chuyển dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ và khí tự nhiên.
Hàn Quốc	1	Thiết bị xử lý dữ liệu hình ảnh sử dụng giao thức IP.
Hoa Kỳ	9	Phát thải khí nhà kính từ nhà máy điện; ghế rung và trung tâm hoạt động cho trẻ em; tấm kết cấu bằng gỗ; thuốc chống nắng; thiết bị tần số vô tuyến và viễn

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
		thông; lốp xe; hệ thống giữ trẻ trên xe; dịch vụ chuyển tiếp viễn thông.
Indonesia	3	Bột mì dùng làm thực phẩm; dầu thực vật; thiết bị y tế và vật tư y tế gia dụng có nguồn gốc từ động vật và/hoặc chứa cồn.
Kenya	58	Đồ uống; thuốc nhuộm tóc; hạt giống; ngũ cốc, đậu và sản phẩm từ ngũ cốc; thủy sản; thực phẩm chế biến; thức ăn chăn nuôi; sản phẩm nhựa; thiết bị chữa cháy; đồ dùng trẻ em; sản phẩm dược phẩm và hóa chất; vật liệu xây dựng; phương tiện và thiết bị giao thông; thiết bị điện, điện tử.
Kuwait	3	Thuốc lá, sản phẩm thuốc lá và thiết bị liên quan; gia vị và chất điều vị; rau và sản phẩm từ rau.
Mexico	4	Thiết bị đầu cuối di động; vận chuyển hàng nguy hiểm; thiết bị bảo vệ chống va chạm trên đường; phân phối khí dầu mỏ hóa lỏng.
New Zealand	3	Thuốc bảo vệ thực vật chứa chlorpyrifos; sản phẩm chứa UV-328; sản phẩm chứa paraffin clo hóa mạch trung bình và các chất liên quan.
Nhật Bản	2	Thiết bị đầu cuối sử dụng giao thức IP; phương tiện giao thông đường bộ.
Oman	3	Thuốc lá, sản phẩm thuốc lá và thiết bị liên quan; gia vị và chất điều vị; rau và sản phẩm từ rau.
Pakistan	1	Không xác định được sản phẩm từ dữ liệu trong bảng.
Peru	1	Thiết bị đóng cắt, bảo vệ và kết nối mạch điện; thiết bị ngắt mạch.
Rwanda	59	Đồ uống; thuốc nhuộm tóc; hạt giống; ngũ cốc, đậu và sản phẩm từ ngũ cốc; thủy sản; thực phẩm chế biến; thức ăn chăn nuôi; sản phẩm nhựa; thiết bị chữa cháy; đồ dùng trẻ em; sản phẩm dược phẩm và hóa chất; vật liệu xây dựng; phương tiện và thiết bị giao thông; thiết bị điện, điện tử.
Ả Rập Xê Út	3	Thuốc lá, sản phẩm thuốc lá và thiết bị liên quan; gia vị và chất điều vị; rau và sản phẩm từ rau.
Tanzania	62	Đồ uống; thuốc nhuộm tóc; hạt giống; ngũ cốc, đậu và sản phẩm từ ngũ cốc; thủy sản; thực phẩm chế biến; thức ăn chăn nuôi; sản phẩm nhựa; thiết bị chữa cháy;

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
		đồ dùng trẻ em; sản phẩm dược phẩm và hóa chất; vật liệu xây dựng; phương tiện và thiết bị giao thông; thiết bị điện, điện tử.
Thụy Sĩ	2	Thiết bị sưởi không gian, bộ nguồn ngoài, thiết bị chiên thương mại; sản phẩm hữu cơ.
Ukraina	9	Thực phẩm dùng cho mục đích y tế đặc biệt và thực phẩm trẻ em; nước khoáng và nước suối; sản phẩm diệt khuẩn; thiết bị điện, máy móc và thiết bị bảo hộ; thuốc; thiết bị điện, điện tử; thuốc thú y.
Uganda	59	Đồ uống; thuốc nhuộm tóc; hạt giống; ngũ cốc, đậu và sản phẩm từ ngũ cốc; thủy sản; thực phẩm chế biến; thức ăn chăn nuôi; sản phẩm nhựa; thiết bị chữa cháy; đồ dùng trẻ em; sản phẩm dược phẩm và hóa chất; vật liệu xây dựng; phương tiện và thiết bị giao thông; thiết bị điện, điện tử.
Vương quốc Anh	1	Bộ biến đổi tĩnh; tủ điện và thiết bị điện dùng để điều khiển hoặc phân phối điện.
Yemen	3	Thuốc lá, sản phẩm thuốc lá và thiết bị liên quan; gia vị và chất điều vị; rau và sản phẩm từ rau.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

TIN CẢNH BÁO 11/9/2026 – 20/9/2026

Vương quốc Anh sửa đổi yêu cầu về màn hình hiển thị của thiết bị đo điện trong các thiết bị năng lượng thông minh

Ngày 14/9/2026, Vương quốc Anh đã thông báo tới các Thành viên WTO về Quy định sửa đổi và các quy định liên quan về yêu cầu hiển thị đối với thiết bị đo năm 2026 (The Measuring Instruments (Display Requirements) (Amendment and Consequential) Regulations 2026), theo Thông báo G/TBT/N/GBR/126.

Cơ quan chủ trì là Văn phòng An toàn Sản phẩm và Tiêu chuẩn (Office for Product Safety and Standards), Bộ Kinh doanh, Đổi mới, Khoa học và Thương mại (Department for Business, Innovation, Science and Trade).

Biện pháp áp dụng đối với các nhóm sản phẩm bao gồm: Bộ biến đổi tĩnh – HS 850440; Bảng, tủ và tổ hợp thiết bị dùng để điều khiển hoặc phân phối điện, điện áp không quá 1.000 V – HS 853710; Thiết bị đo hoặc kiểm tra các thông số của chất lỏng hoặc khí – HS 902680; Công tơ điện, bao gồm công tơ dùng để hiệu chuẩn – HS 902830.

Quy định sửa đổi Quy định về Thiết bị đo năm 2016 (Measuring Instruments Regulations 2016 – MIR) áp dụng tại khu vực Đại Anh (Great Britain hay GB), theo hướng:

(1) Cho phép sử dụng màn hình hiển thị từ xa, cụ thể là cho phép sử dụng màn hình hiển thị từ xa được kiểm soát về mặt đo lường, chẳng hạn như ứng dụng trên điện thoại thông minh. Đây là một lựa chọn thay thế cho yêu cầu hiện tại về màn hình vật lý được tích hợp sẵn đối với công tơ điện năng tác dụng (AEEMs) trong một số Thiết bị năng lượng thông minh (Energy Smart Appliances – ESAs).

(2) Áp dụng đối với một số thiết bị năng lượng thông minh: Các ESA thuộc phạm vi bao gồm điểm sạc xe điện (EV) và bơm nhiệt.

(3) Duy trì yêu cầu về độ chính xác đo lường

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Việc cho phép màn hình hiển thị từ xa vẫn duy trì các biện pháp bảo đảm hiện hành về độ chính xác đo lường, tính toàn vẹn và giá trị pháp lý của thông tin đo lường.

(4) Không thay đổi yêu cầu hiển thị đối với các thiết bị đo được quản lý khác: Quy định sửa đổi không ảnh hưởng đến các yêu cầu hiển thị đối với các thiết bị đo được quản lý khác. Thay đổi này cũng phù hợp với quy định về lựa chọn màn hình hiển thị từ xa đối với một số thiết bị đo tại Chỉ thị (EU) 2026/706.

Mục tiêu ban hành của biện pháp theo Vương quốc Anh là nhằm thúc đẩy việc triển khai Thiết bị năng lượng thông minh tại Great Britain, giảm chi phí sản xuất. UK cũng hướng tới việc tạo điều kiện để người tiêu dùng tiếp cận thông tin sử dụng năng lượng và các dịch vụ linh hoạt về năng lượng và hỗ trợ các mục tiêu về Net Zero và năng lượng sạch của Chính phủ Vương quốc Anh, cũng như duy trì độ chính xác và tính hợp pháp của hoạt động đo lường.

Thời gian dự kiến thông qua biện pháp là 08/12/2026 với ngày có hiệu lực dự kiến là 08/06/2027.

Trong lúc đó, các nước Thành viên WTO có thể góp ý đến hết ngày 13/11/2026 (60 ngày kể từ ngày thông báo).

Dự thảo biện pháp (3 trang, tiếng Anh) vui lòng truy cập chi tiết tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/GBR/26_04660_00_e.pdf.

Mã thông báo G/TBT/N/GBR/126

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

New Zealand sửa đổi quy định kiểm soát chất UV-328 theo Công ước Stockholm

Ngày 16/9/2026, New Zealand đã thông báo tới các Thành viên WTO về việc sửa đổi các Phụ lục 1AA và 2A của Luật về Chất nguy hại và Sinh vật mới năm 1996 (Hazardous Substances and New Organisms Act 1996) nhằm thực hiện các quyết định được thông qua tại Hội nghị các Bên năm 2023 của Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POPs), theo Thông báo G/TBT/N/NZL/160.

Cơ quan chịu trách nhiệm là Bộ Thành phố, Môi trường, Vùng và Giao thông (Ministry for Cities, Environment, Regions and Transport).

Biện pháp áp dụng đối với UV-328 (CAS No. 25973-55-1), một chất hấp thụ/chất ức chế tia UV được sử dụng rộng rãi trong: (i) Sơn và chất phủ; (ii) Nhựa, đặc biệt trong ngành công nghiệp ô tô; (iii) Các sản phẩm có chứa UV-328.

New Zealand sửa đổi các Phụ lục 1AA và 2A của Hazardous Substances and New Organisms Act 1996 để thực hiện các quyết định của Hội nghị các Bên năm 2023 theo Công ước Stockholm. Theo đó:

(1) Hạn chế sản xuất và sử dụng UV-328: Việc sản xuất và sử dụng UV-328 bị cấm kể từ ngày 14/3/2025, ngoại trừ một số trường hợp được miễn trừ sử dụng cụ thể.

(2) Bổ sung trường hợp miễn trừ sử dụng cụ thể: Các Bên tham gia Công ước Stockholm đã bổ sung thêm một trường hợp miễn trừ sử dụng cụ thể đối với UV-328, có hiệu lực từ 9/10/2026.

Đối với các Bên áp dụng trường hợp miễn trừ này, quy định mới góp phần giảm các rào cản thương mại do lệnh cấm sản xuất và sử dụng hiện hành, đồng thời tạo thời gian để ngành công nghiệp chuyển đổi sang các chất thay thế và duy trì khả năng tiếp cận các bộ phận thay thế.

Biện pháp được New Zealand ban hành nhằm các mục tiêu gồm bảo vệ sức khỏe con người và môi trường; Bảo vệ đời sống hoặc sức khỏe của động vật, thực vật; Thực hiện mục tiêu của Công ước Stockholm trong việc cấm, loại bỏ hoặc hạn chế sản xuất và sử dụng các

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy; Tạo điều kiện để ngành công nghiệp có thời gian chuyển đổi sang các chất thay thế.

Theo New Zealand, ngày thông qua của biện pháp là 14/3/2025. Ngày có hiệu lực cũng chính là ngày 14/3/2025 với các miễn trừ sử dụng cụ thể bổ sung có hiệu lực từ ngày 9/10/2026. Do đó, không áp dụng thời hạn góp ý

Dự thảo văn vui lòng truy cập tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/NZL/26_04835_00_e.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/NZL/160.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Đài Loan sửa đổi yêu cầu kiểm tra đối với bình chứa nhiên liệu nạp sẵn khí dầu mỏ hóa lỏng

Ngày 15/9/2026, Đài Loan đã thông báo tới các Thành viên WTO về Đề xuất sửa đổi Yêu cầu kiểm tra pháp lý đối với bình chứa nhiên liệu nạp sẵn khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) dùng cho bếp gas butan di động, đèn khò hoặc bật lửa có thể nạp lại, theo Thông báo G/TBT/N/TPKM/605.

Cơ quan chủ trì là Cục Tiêu chuẩn, Đo lường và Kiểm nghiệm (Bureau of Standards, Metrology and Inspection – BSMI), Bộ Kinh tế.

Biện pháp áp dụng đối với các nhóm sản phẩm sau đây

- Propan hóa lỏng – HS 271112;

- Butan hóa lỏng, không bao gồm butan-N hoặc isobutan có độ tinh khiết từ 95% trở lên – HS 271113;

- Các hydrocarbon dạng khí hóa lỏng khác – HS 271119;

- Hydrocarbon mạch hở no – HS 290110;

- Nhiên liệu dạng lỏng hoặc khí hóa lỏng trong bình dùng để nạp hoặc nạp lại bật lửa hoặc các thiết bị tương tự, dung tích không quá 300 cm^3 – HS 360610.

Theo thông báo, các bình chứa nhiên liệu được nạp sẵn khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) dùng cho bếp gas butan di động, đèn khò hoặc bật lửa có thể nạp lại đã thuộc diện kiểm tra bắt buộc của BSMI từ ngày 1/1/2003. Quy trình đánh giá sự phù hợp hiện hành là kiểm tra theo lô sau khi phê duyệt kiểu loại (Type-Approved Batch Inspection) và tiêu chuẩn kiểm tra áp dụng là CNS 14530:2014.

Dự thảo sửa đổi các yêu cầu kiểm tra theo các tiêu chuẩn đã được cập nhật:

(1) Bổ sung yêu cầu thử khả năng chịu áp lực

Tiêu chuẩn CNS 14530:2023, tại Mục 9.6 và Phụ lục B, bổ sung yêu cầu thử khả năng chịu áp lực đối với bình chứa nhiên liệu dùng cho bếp gas butan di động có trang bị thiết bị giảm áp.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

(2) Sửa đổi yêu cầu ghi nhãn

Tiêu chuẩn CNS 12951:2016 sửa đổi không còn yêu cầu ghi trên nhãn về việc có hay không bổ sung chất tạo mùi như quy định trước đây tại Mục 9, Khoản (5) của CNS 12951:2003;

Đồng thời, bổ sung yêu cầu tuân thủ các quy định có liên quan do cơ quan có thẩm quyền của ngành ban hành.

Theo đó, các yêu cầu kiểm tra liên quan được sửa đổi phù hợp với các tiêu chuẩn kiểm tra đã được cập nhật.

Biện pháp được ban hành nhằm bảo vệ sức khỏe hoặc an toàn của con người.

Đài Loan chưa xác định ngày thông qua biện pháp, tuy nhiên dự kiến sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2027. Các nước Thành viên sẽ có thời hạn góp ý đến ngày 14/11/2026 (60 ngày kể từ ngày thông báo).

Dự thảo biện pháp vui lòng truy cập

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/TPKM/26_04799_00_e.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/TPKM/605.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

DANH MỤC TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KĨ THUẬT VÀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN TBT MỚI BAN HÀNH

TT	Loại văn bản/số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Quyết định 1516/QĐ-TTg năm 2026	Quyết định 1516/QĐ-TTg năm 2026 về Kế hoạch hành động thực hiện biện pháp khắc phục khuyến nghị của Ủy ban châu Âu tại đợt thanh tra lần thứ 5 về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định do Thủ tướng Chính phủ ban hành	Cập nhật: 10/08/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Quyet-dinh-1516-QD-TTg-2026-bien-phap-khac-phuc-khuyen-nghi-chong-khai-thac-hai-san-bat-hop-phap-719048.aspx
2	Thông báo 421/TB-VPCP	Thông báo 421/TB-VPCP năm 2026 về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng tại cuộc họp về tình hình sản xuất, tiêu thụ và xuất khẩu sầu riêng do Văn phòng Chính phủ ban hành	Cập nhật: 11/08/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Thong-bao-421-TB-VPCP-2026-ket-luan-cuoc-hop-ve-tinh-hinh-san-xuat-xuat-khau-sau-rieng-719653.aspx
3	Quyết định 946/QĐ-BNV	Quyết định 946/QĐ-BNV năm 2026 công bố thủ tục hành chính mới, bị bãi bỏ liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đánh giá sự phù hợp lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Cập nhật: 11/08/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Quyet-dinh-946-QD-BNV-2026-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-An-toan-ve-sinh-lao-dong-719164.aspx

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

4	Quyết định 2040/QĐ-BCT	Quyết định 2040/QĐ-BCT năm 2026 công bố thủ tục hành chính mới và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương	Cập nhật: 14/08/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Quyet-dinh-2040-QD-BCT-2026-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-sua-doi-Xuat-nhap-khau-720566.aspx
5	Nghị định 323/2026/NĐ-CP	Nghị định 323/2026/NĐ-CP hướng dẫn Nghị quyết 20/2026/QH16 về cơ chế phối hợp, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế	Cập nhật: 17/08/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Nghi-dinh-323-2026-ND-CP-huong-dan-Nghi-quyet-20-2026-QH16-720541.aspx

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Quan ngại thương mại của Trung Quốc đối với Dự thảo Đạo luật An ninh mạng 2.0 của Liên minh châu Âu

1. Thông tin về biện pháp

Ngày 20/01/2026, Ủy ban châu Âu đã công bố dự thảo Đạo luật An ninh mạng 2.0 (Cybersecurity Act 2.0). Tại phiên họp tháng 7/2026 của Ủy ban TBT/WTO, Trung Quốc đã nêu quan ngại đối với dự thảo này.

2. Quan ngại của Trung Quốc

Trung Quốc cho biết đã gửi ý kiến chính thức về dự thảo vào tháng 4/2026 và đã nêu quan ngại tại các cuộc họp gần đây của Hội đồng Hàng hóa (CTG) và Hội đồng Thương mại dịch vụ (CTS). Theo đó, Trung Quốc đề nghị Liên minh Châu Âu (EU) xem xét các ý kiến của mình và bảo đảm các biện pháp liên quan tuân thủ các nguyên tắc không phân biệt đối xử, trung lập về công nghệ và tính cần thiết theo quy định của WTO.

Các góp ý cụ thể của Trung Quốc bao gồm:

- Về nguyên tắc trung lập về công nghệ: Đề nghị EU loại bỏ các quy định tại Điều 100 và Điều 104 liên quan đến việc xác định "quốc gia gây quan ngại về an ninh mạng", "rủi ro cơ cấu phi kỹ thuật" và các tiêu chí xác định "nhà cung cấp có rủi ro cao". Trung Quốc đề nghị việc quản lý dựa trên việc xác nhận kỹ thuật đối với bản thân sản phẩm, không dựa trên các yếu tố phi kỹ thuật như quốc tịch hoặc quyền sở hữu của nhà cung cấp.

- Về tiêu chuẩn quốc tế: Trung Quốc đề nghị EU tuân thủ Điều 2.4 Hiệp định TBT và ưu tiên sử dụng các tiêu chuẩn quốc tế như ISO/IEC, ETSI, CEN/CENELEC hoặc các chương trình NESAS/SCAS của GSMA/3GPP trong đánh giá sự phù hợp. Trung Quốc cũng đề nghị điều chỉnh Chương trình chứng nhận an ninh mạng châu Âu (EUCC) phù hợp với các khuôn khổ chứng nhận quốc tế như CCRA, công nhận các kết quả đánh giá không phân biệt đối xử hoặc áp dụng công nhận lẫn nhau quốc tế, nhằm tránh tạo ra các rào cản gia nhập riêng biệt.

- Về xem xét các biện pháp thay thế: Trung Quốc đề nghị EU loại bỏ các yêu cầu bắt buộc về "loại bỏ dần" (be phased out) tại Điều 110 của dự thảo để phù hợp với Điều 2.2

Hiệp định TBT. Thay vào đó, Trung Quốc đề nghị xem xét các biện pháp giảm thiểu rủi ro thay thế như cập nhật phần mềm, biện pháp cách ly, tăng cường giám sát và kiểm toán, nhằm giảm những gián đoạn không cần thiết đối với chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Về nghĩa vụ thông báo: Trung quốc đề nghị EU thông báo cho WTO toàn bộ dự thảo CSA 2.0 và dành một khoảng thời gian hợp lý để các Thành viên WTO gửi ý kiến chi tiết để phù hợp với Điều 2.9 Hiệp định TBT.

3. Phản hồi của Liên minh châu Âu

EU cảm ơn Trung Quốc về các ý kiến đối với đề xuất Đạo luật An ninh mạng 2.0. EU cho rằng đề xuất này là một phản ứng cần thiết và cân bằng trước sự thay đổi đáng kể và diễn ra nhanh chóng của môi trường đe dọa an ninh mạng. Đề xuất giải quyết các mối đe dọa an ninh mạng thông qua các biện pháp có mục tiêu và tương xứng với mức độ rủi ro.

Ngoài ra, EU cũng nhấn mạnh rằng việc bảo đảm mức độ an ninh mạng phù hợp và tính toàn vẹn của thị trường nội bộ là vấn đề có tầm quan trọng cao nhất đối với EU. Theo EU, đề xuất Đạo luật An ninh mạng 2.0 theo đuổi mục tiêu quản lý chính đáng; các quy định liên quan đến khuôn khổ chứng nhận an ninh mạng châu Âu là cần thiết và tương xứng nhằm bảo đảm các sản phẩm công nghệ thông tin và truyền thông (ICT), dịch vụ ICT, quy trình ICT, dịch vụ an ninh được quản lý và các tổ chức thuộc phạm vi điều chỉnh được bảo đảm về an ninh mạng.

Cuối cùng, EU cho biết hiện đang đánh giá việc có thông báo các biện pháp đề xuất thiết lập khuôn khổ chứng nhận an ninh mạng châu Âu cho WTO hay không và quá trình lập pháp của EU vẫn đang ở giai đoạn đầu.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

ÚC — MỘT SỐ BIỆN PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN NHÃN HIỆU, CHỈ DẪN ĐỊA LÝ VÀ CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BAO BÌ TRƠN ÁP DỤNG ĐỐI VỚI SẢN PHẨM THUỐC LÁ VÀ BAO BÌ THUỐC LÁ. (DS 467)
(Phần 4)

Kết luận chung về tranh chấp DS467

Tranh chấp DS467 – Úc — Certain Measures Concerning Trademarks, Geographical Indications and Other Plain Packaging Requirements Applicable to Tobacco Products and Packaging phát sinh từ chính sách bao bì thuốc lá trơn (Tobacco Plain Packaging – TPP) của Úc.

Chính sách này được Úc áp dụng thông qua Luật Bao bì Thuốc lá trơn năm 2011, các quy định thực thi và các sửa đổi liên quan, với nội dung chủ yếu là tiêu chuẩn hóa hình thức bao bì và sản phẩm thuốc lá, hạn chế việc sử dụng màu sắc, hình ảnh, thiết kế và cách thức thể hiện nhãn hiệu, đồng thời quy định việc trình bày các cảnh báo sức khỏe. Úc xác định mục tiêu của các biện pháp này là bảo vệ sức khỏe con người, giảm mức độ hấp dẫn và sử dụng các sản phẩm thuốc lá, qua đó giảm các tác hại đối với sức khỏe do thuốc lá gây ra.

Indonesia cho rằng các biện pháp của Úc đã ảnh hưởng đến khả năng sử dụng và khai thác thương mại các nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý và các quyền sở hữu trí tuệ khác của các nhà sản xuất thuốc lá. Trên cơ sở đó, Indonesia viện dẫn các nghĩa vụ của Úc theo Hiệp định TBT, Hiệp định TRIPS và GATT 1994, trong đó đáng chú ý là Điều 2.1 và Điều 2.2 TBT, cùng nhiều quy định của TRIPS liên quan đến đăng ký, bảo hộ và sử dụng nhãn hiệu, nhãn hiệu nổi tiếng và chỉ dẫn địa lý.

Đối với Hiệp định TBT, Ban hội thẩm xem xét riêng các khiếu kiện liên quan đến Điều 2.1 và Điều 2.2. Đối với Điều 2.1 TBT, Ban hội thẩm không đưa ra kết luận về nội dung do các bên khiếu kiện không phát triển đầy đủ lập luận. Vì vậy, vụ việc không dẫn đến kết luận rằng Úc vi phạm hoặc không vi phạm Điều 2.1 TBT. Đối với Điều 2.2 TBT, Ban hội thẩm đã

xem xét nội dung khiếu kiện và không xác định được rằng các biện pháp bao bì thuốc lá trơn hạn chế thương mại nhiều hơn mức cần thiết để đạt mục tiêu chính đáng là bảo vệ sức khỏe con người. Các bên khiếu kiện cũng không chứng minh được rằng các biện pháp thay thế được đề xuất vừa có mức hạn chế thương mại thấp hơn vừa có khả năng đạt được mức độ bảo vệ sức khỏe mà Úc lựa chọn.

Đối với Hiệp định TRIPS, các khiếu kiện chủ yếu xoay quanh việc liệu các hạn chế đối với việc thể hiện và sử dụng nhãn hiệu trên bao bì thuốc lá có làm suy giảm các quyền mà TRIPS dành cho chủ sở hữu nhãn hiệu hay không. Ban hội thẩm không xác định được sự vi phạm đối với các quy định được xem xét, bao gồm các quy định liên quan đến việc chấp nhận và bảo hộ nhãn hiệu, điều kiện đăng ký nhãn hiệu, quyền ngăn cản việc sử dụng trái phép nhãn hiệu, bảo hộ nhãn hiệu nổi tiếng và việc sử dụng nhãn hiệu trong quá trình thương mại. Đặc biệt, Ban hội thẩm không xác định rằng các biện pháp bao bì trơn đã tạo ra sự cản trở việc sử dụng nhãn hiệu một cách không hợp lý theo Điều 20 TRIPS.

Đối với chỉ dẫn địa lý, Ban hội thẩm cũng không xác định được rằng các biện pháp của Úc buộc các chủ thể trên thị trường phải đưa ra các chỉ dẫn gây hiểu lầm về đặc tính hoặc nguồn gốc của sản phẩm theo Điều 22.2(b) TRIPS, hoặc làm suy giảm mức độ bảo hộ mà các chỉ dẫn địa lý đã được hưởng trước khi Hiệp định TRIPS có hiệu lực theo Điều 24.3 TRIPS.

Đối với GATT 1994, yêu cầu theo Điều III:4 cũng không được Ban hội thẩm đưa ra kết luận về nội dung do thiếu lập luận được phát triển đầy đủ. Riêng yêu cầu của Cuba theo Điều IX:4 GATT 1994, Ban hội thẩm không xác định được rằng các biện pháp bao bì trơn thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định này hoặc rằng các hạn chế được áp dụng dẫn đến sự suy giảm giá trị vật chất của các dấu hiệu được Cuba viện dẫn.

Trên tổng thể, Ban hội thẩm không xác định được rằng các biện pháp bao bì thuốc lá trơn của Úc không phù hợp với các nghĩa vụ WTO được các bên khiếu kiện phát triển đầy đủ trong quá trình tố tụng. Đối với một số yêu cầu, Ban hội thẩm không đưa ra kết luận vì các bên khiếu kiện không phát triển đầy đủ lập luận, trong khi đối với những yêu cầu được xem xét về nội dung, các bên khiếu kiện không chứng minh được sự không phù hợp của các biện pháp với các quy định liên quan.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Báo cáo của Ban hội thẩm được lưu hành ngày 28/6/2018 và được Cơ quan Giải quyết Tranh chấp WTO thông qua ngày 27/8/2018. Do đó, kết quả cuối cùng của DS467 là các khiếu kiện của Indonesia đối với chính sách bao bì thuốc lá trơn của Úc không dẫn đến kết luận Úc vi phạm các nghĩa vụ theo TBT, TRIPS hoặc GATT 1994 được Ban hội thẩm xem xét trong vụ việc.

Xét về nội dung tranh chấp, DS467 đặt ra sự tương tác giữa quyền của một Thành viên WTO trong việc ban hành các quy định nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng với các nghĩa vụ của Thành viên đó về thương mại hàng hóa, quy chuẩn kỹ thuật và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

Trong vụ việc này, Ban hội thẩm đã xem xét các biện pháp của Úc trong khuôn khổ các nghĩa vụ WTO tương ứng và không xác định được cơ sở để kết luận rằng chính sách bao bì thuốc lá trơn của Úc, với mục tiêu bảo vệ sức khỏe con người, không phù hợp với các quy định được khiếu kiện và được phát triển đầy đủ trong quá trình giải quyết tranh chấp.

Úc ban hành chính sách bao bì thuốc lá trơn nhằm hạn chế việc sử dụng các yếu tố thiết kế, màu sắc, biểu tượng và nhãn hiệu trên bao bì thuốc lá có khả năng làm tăng sức hấp dẫn của sản phẩm. Các biện pháp chủ yếu được Úc áp dụng thông qua Luật bao gói trơn thuốc lá 2011 (Tobacco Plain Packaging Act 2011), Quy định về bao gói trơn 2011 (Tobacco Plain Packaging Regulations 2011), các sửa đổi liên quan đến các quy định này và Sửa đổi về Thương hiệu (Trade Marks Amendment) (Tobacco Plain Packaging) Act 2011.

Theo cơ chế này, bao bì thuốc lá phải tuân thủ các yêu cầu chặt chẽ về hình thức trình bày. Việc sử dụng thương hiệu trên bao bì bị giới hạn đáng kể, trong khi phần lớn diện tích bao bì được dành cho các cảnh báo sức khỏe và thông tin bắt buộc. Chính sách này được áp dụng đối với các sản phẩm thuốc lá nói chung, không phân biệt nguồn gốc trong nước hay nhập khẩu.

Indonesia, với tư cách là bên khiếu kiện, cho rằng các quy định của Úc làm hạn chế khả năng sử dụng nhãn hiệu hàng hóa (trademarks) và chỉ dẫn địa lý (geographical indications) của các doanh nghiệp thuốc lá, đồng thời tạo ra những hạn chế đối với thương mại. Indonesia

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

cho rằng các biện pháp này không phù hợp với một loạt nghĩa vụ của Úc theo Hiệp định TRIPS, Hiệp định TBT và GATT 1994.

Indonesia yêu cầu tham vấn với Úc ngày 20/9/2013 và yêu cầu thành lập Ban hội thẩm ngày 3/3/2014. Ban hội thẩm được thành lập ngày 26/3/2014. Vụ việc có số lượng lớn bên thứ ba tham gia, trong đó có Brazil, Canada, Trung Quốc, Cuba, Liên minh châu Âu, Guatemala, Honduras, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia, Mexico, New Zealand, Na Uy, Philippines, Nga, Hoa Kỳ, Uruguay và nhiều thành viên WTO khác. Điều này cho thấy tranh chấp có ý nghĩa rộng đối với việc áp dụng các biện pháp quản lý sản phẩm có liên quan đến sức khỏe cộng đồng và quyền sở hữu trí tuệ.

2. Các nghĩa vụ WTO mà Indonesia viện dẫn

Indonesia khiếu kiện Úc trên ba nhóm nghĩa vụ chính:

- Thứ nhất là Hiệp định TBT, đặc biệt là Điều 2.1 và Điều 2.2. Điều 2.1 liên quan đến nghĩa vụ bảo đảm rằng các quy chuẩn kỹ thuật không đối xử kém thuận lợi đối với sản phẩm nhập khẩu so với sản phẩm tương tự trong nước hoặc sản phẩm tương tự có xuất xứ từ các nước khác. Điều 2.2 yêu cầu các quy chuẩn kỹ thuật không được tạo ra hạn chế thương mại nhiều hơn mức cần thiết để đạt được một mục tiêu chính đáng, có tính đến những rủi ro mà việc không đạt được mục tiêu đó có thể gây ra.

Trong vụ việc này, Điều 2.2 TBT có ý nghĩa đặc biệt quan trọng bởi Úc giải thích rằng mục tiêu của chính sách bao bì trơn là bảo vệ sức khỏe con người, cụ thể là giảm tỷ lệ hút thuốc và các tác hại liên quan đến việc sử dụng thuốc lá. Do đó, vấn đề đặt ra là liệu các yêu cầu về bao bì trơn có tạo ra hạn chế thương mại vượt quá mức cần thiết để đạt mục tiêu bảo vệ sức khỏe hay không.

- Thứ hai là Hiệp định TRIPS. Indonesia viện dẫn nhiều điều khoản liên quan đến việc đăng ký, sử dụng và bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa và chỉ dẫn địa lý, bao gồm Điều 2.1, 3.1, 15.4, 16.1, 16.3, 20, 22.2(b) và 24.3. Các lập luận tập trung vào việc các yêu cầu bao bì trơn làm hạn chế quyền của chủ sở hữu nhãn hiệu trong việc sử dụng và khai thác thương hiệu của mình trên sản phẩm thuốc lá.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

- Thứ ba là Điều III:4 của GATT 1994, liên quan đến nguyên tắc đối xử quốc gia đối với hàng hóa. Indonesia cho rằng các quy định về bao bì của Úc có thể tạo ra sự đối xử kém thuận lợi đối với hàng nhập khẩu.

Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt_stameq@mst.gov.vn
Website: tbt.gov.vn